| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DI LINH**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 23/5/2018.
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đới Văn Học.

*Các hội thẩm nhân dân:*
Bà Lê Thị Chung;
Bà Trần Thị Phúc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông K' My Na – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa***: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 22 và 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2017 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2018. Giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kim K; sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số 83 thôn 6, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Tạm trú: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

*Bị đơn:* Ông Trần Q; sinh năm 1972.
Địa chỉ: Số 83 thôn 6, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Vợ chồng ông Ngô Đình Vg; Sinh năm 1963, bà Trần Thị B; sinh năm 1967.
Địa chỉ: Số 108 thôn 7, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Ông V đại diện vợ chồng theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2018.

2. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng - Phòng giao dịch Di Linh.
Địa chỉ: Số 770 Hùng Vương, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Người đại diện: Ông Lưu Đình N – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Di Linh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị Kim K trình bày: Bà và ông Q tự nguyện kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, ông Q hay chơi bời nhậu nhẹt, về nhà đánh đập vợ con và đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hữu B; Sinh ngày 04/02/2003 và Trần Hữu B, sinh ngày 02/5/2005. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng có các tài sản chung gồm: 01 căn nhà gỗ trên diện tích đất 6.396m$^2$ thửa 193 tờ bản đồ số 10 xã L có trị giá 600.000.000đ; Diện tích đất 1.963m$^2$ thửa 286 tờ bản đồ số 10 xã L có trị giá 157.0000.000đ; Diện tích đất 3.959m$^2$ thửa 272 tờ bản đồ số 9 xã L có trị giá 197.000.000đ

Tài sản nợ chung: Nợ ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Di Linh số tiền 40.800.0000đ vay năm 2013, nợ ông Ngô Đình V số tiền 80.000.000đ vay năm 2016, năm 2017 ông Q vay thêm vợ chồng ông V số tiền 200.000.000đ (trong đó, dùng để trả nợ Ngân hàng Công thương số tiền 170.000.000đ là nợ chung của vợ chồng và để đầu tư chăm sóc cà phê số tiền 30.000.000đ là nợ riêng của ông Q) và nợ bà Lê Thị Thu H số tiền 60.000.000đ tiền ứng phân.

Tài sản cho vay chung: Không có.

Khi ly hôn bà đồng ý đề xuất chia đôi phần tài sản và nợ chung như ông Q đề xuất, bà được hưởng tài sản diện tích đất 1.963m$^2$ thửa 286 tờ bản đồ số 10 xã L và diện tích đất 3.959m$^2$ thửa 272 tờ bản đồ số 9 xã L, bà có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Di Linh số tiền gốc 40.000.000đ, tiền lãi đến ngày 22/5/2018 là 1.063.000đ, tổng cộng 41.063.000đ. Ông Q được hưởng tài sản là 01 căn nhà gỗ và diện tích đất 6.396m$^2$ thửa 193 tờ bản đồ số 10 xã Liên Đầm và có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông V, bà B số tiền gốc, lãi 317.000.000đ.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Q trình bày: Công nhận lời trình bày của bà K về quan hệ hôn nhân và con chung như trên là đúng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà K sống không chung thủy, mạc dù ông đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà K không nghe và đã bỏ đi theo trai từ đầu năm 2016, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà K.

Khi ly hôn ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu lớn là Trần Hữu B, đồng ý giao cháu Trần Hữu B cho bà K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng chỉ có diện tích đất 1.963m$^2$ thửa 286 tờ bản đồ số 10 xã L và diện tích đất 3.959m$^2$ thửa 272 tờ bản đồ số 9 xã L. Còn 01 căn nhà gỗ trên diện tích đất 6.396m$^2$ thửa 193 tờ bản đồ số 10 xã L Đầm là tài

sản riêng của ông được bố ông chia cho ông từ trước khi kết hôn, sau khi kết hôn mới tách sổ và bà K cũng có công sức nên đồng ý chia đôi, ông xin nhận tài sản này, các tài sản khác đồng ý chia cho bà K.

Tài sản nợ chung: Nợ ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch Di linh số tiền 40.000.0000đ vay năm 2013, nợ ông Ngô Đình V số tiền 280.000.000đ và nợ bà Lê Thị Thu H số tiền 60.000.000đ tiền ứng phân.

Tài sản cho vay chung: Không có.

Khi ly hôn nợ chung ông đề nghị chia tài sản chung và nợ chung như sau: bà K được hưởng tài sản diện tích đất 1.963m$^2$ thửa 286 tờ bản đồ số 10 xã L và diện tích đất 3.959m$^2$ thửa 272 tờ bản đồ số 9 xã L, bà K có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Di Linh số tiền gốc 40.000.000đ, tiền lãi đến ngày 22/5/2018 là 1.063.000đ, tổng cộng 41.063.000đ. Ông Q được hưởng tài sản là 01 căn nhà gỗ và diện tích đất 6.396m$^2$ thửa 193 tờ bản đồ số 10 xã L và có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông V, bà B số tiền gốc, lãi 317.000.000đ.

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Đình V trình bày: Vợ chồng ông Q, bà K có vay của ông tổng số tiền 80.000.000đ và số tiền trả hộ ngân hàng cho vợ chồng ông Q, bà K là 200.000.000đ. Khi vay hai bên có viết giấy tờ tay. Nay vợ chồng họ ly hôn yêu cầu vợ chồng ông Q, bà K cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc là 280.000.0000đ và tiền lãi của số tiền 80.000.000đ tính từ ngày 3/02/2016 đến nay là 27 tháng theo mức lãi suất 0,75%/tháng là 16.200.000đ và số tiền 200.000.000đ tính từ ngày 28/7/2017 đến nay là 14 tháng theo mức lãi suất 0,75%/tháng là 21.000.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 317.200.000đ. Vợ chồng thỏa thuận, ông Q có trách nhiệm trả toàn bộ nợ cho vợ chồng ông, ông cũng đồng ý.

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông N đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng - Phòng giao dịch Di Linh trình bày: Vợ chồng ông Q bà K có vay của ngân hàng số tiền 40.000.000đ. Nay vợ chồng ly hôn yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc 40.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 22/5/2018 là 1.063.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 41.063.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà K và ông Q thuận tình ly hôn. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của bà K. Giao cả 02 con chung tên tên Trần Hữu B; Sinh ngày 04/02/2003 và Trần Hữu B. sinh ngày 02/5/2005 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng; ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản; về tài sản công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà K được hưởng tài sản diện tích đất 1.963m$^2$ thửa 286 tờ bản đồ số 10 xã L và diện tích đất 3.959m$^2$ thửa 272 tờ bản đồ số 9 xã L, bà K có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Di Linh số tiền gốc 40.000.000đ, tiền lãi đến ngày 22/5/2018 là 1.063.000đ, tổng cộng

41.063.000đ. Ông Q được hưởng tài sản là 01 căn nhà gỗ và diện tích đất 6.396m$^2$ thửa 193 tờ bản đồ số 10 xã L và có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông V, bà B số tiên 317.000.000đ; bà K, ông Q chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông Q tự nguyện kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Cả hai bên cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà K xin ly hôn, ông Q cũng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K và ông Q đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên cùng thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà K và ông Q là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hữu B; Sinh ngày 04/02/2003 và Trần Hữu B, sinh ngày 02/5/2005. Khi ly hôn bà K xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Q cũng xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, đồng ý giao cháu B cho bà K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con và để ổn định cuộc sống cho các con. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu của bà K. Giao các con chung tên Trần Hữu B; Sinh ngày 04/02/2003 và Trần Hữu B, sinh ngày 02/5/2005 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[3] Về tài sản: Khi ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận chia đôi tài sản theo quy định của pháp luật, bà K được hưởng tài sản diện tích đất 1.963m$^2$ thửa 286 tờ bản đồ số 10 xã L và diện tích đất 3.959m$^2$ thửa 272 tờ bản đồ số 9 xã L, bà K có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Di Linh số tiền gốc 40.000.000đ, tiền lãi đến ngày 22/5/2018 là 1.063.000đ, tổng cộng 41.063.000đ. Ông Q được hưởng tài sản là 01 căn nhà gỗ và diện tích đất 6.396m$^2$ thửa 193 tờ bản đồ số 10 xã L và có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông V, bà B số tiên 317.000.000đ. Việc thỏa thuận như trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 59 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà K nộp số tiền 1.450.000đ tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá, đã được thanh quyết toán chi phí hợp lý. Tại phiên tòa hôm nay, bà K tự nguyện chịu toàn bộ nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà K phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn và {(954.000.000đ – 358.063.000đ) : 2 x 5% =} 14.898.000đ án phí DSST chia tài sản, ông Q phải chịu 14.898.000đ án phí DSST chia tài sản. Xét đơn xin miễn giảm án phí của bà K và ông Q, được UBND xã L xác nhận có hoàn cảnh kinh tế thực sự khó khăn nên giảm cho mỗi người 50% án phí DSST chia tài sản, còn phải chịu 7.449.000đ án phí DSST chia tài sản là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 55; 59; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim K và ông Trần Q thuận tình ly hôn.

2) Về con chung: Giao các con chung tên Trần Hữu B; Sinh ngày 04/02/2003 và Trần Hữu B, sinh ngày 02/5/2005 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về tài sản: Bà K được hưởng tài sản diện tích đất 1.963m$^2$ thửa 286 tờ bản đồ số 10 xã L diện tích đất 3.959m$^2$ thửa 272 tờ bản đồ số 9 xã L, bà K có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Di Linh số tiền gốc 40.000.000đ, tiền lãi đến ngày 22/5/2018 là 1.063.000đ, tổng cộng 41.063.000đ và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 23/5/2018 cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Ông Q được hưởng tài sản là 01 căn nhà gỗ và diện tích đất 6.396m$^2$ thửa 193 tờ bản đồ số 10 xã Lvà có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông V, bà B số tiên 317.000.000đ

Kể từ ngày vợ chồng ông V, bà B có đơn yêu cầu thi hành án, ông Q còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4) Về án phí: Bà K chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn và 7.449.000đ án phí DSST chia tài sản. Tổng cộng 7.749.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí đã nộp 14.300.000đ theo biên lai thu số 0004296 ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Hoàn trả cho bà K số tiền 6.551.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

Ông Q phải chịu 7.449.000đ án phí DSST chia tài sản.

Hoàn trả cho ông Ngô Đình V số tiền 8.750.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002983 ngày 31/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Long Điền Tây;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đới Văn Học**